**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33**

Từ ngày 29/4/2024 đến ngày 3/5/2024

**Cách ngôn: Máu chảy ruột mềm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **TĐ**  **Toán**  **CT** | **Chào cờ**  **Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em**  **Ôn tập về tính diện tích, thể tích của một hình**  **Trong lời mẹ hát** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Ôn tập**  **MRVT: Trẻ em**  **Kể chuyện đã nghe, đã đọc** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Luyện tập**  **Tác động của con người đến môi trường đất**  **Ôn tập về tả người** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **TĐ**  **Toán** | **Sang năm con lên bảy**  **Luyện tập chung** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LTVC**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Một số dạng bài toán đã học**  **Ôn tập về dấu câu( dấu ngoặc kép)**  **Ôn tập cuối năm**  **Tác động của con người đến môi trường đất** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **Chủ điểm: Kính yêu Bác Hồ**  **Tả người( kiểm tra viết)**  **Lắp ghép mô hình tự chọn** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Luyện tập**  **Sinh hoạt lớ**  **Đạo đức địa phương** |

**Thứ Hai, ngày 29/4/2024**

**Tập đọc : Tiết 65 LUẬT BẢO VỆ , CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung 4 điều Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc bài văn rõ ràng, rành mạch và phù hợp với giọng đọc một văn bản luật.

**-** Biết liên hệ những điều luật với thực tế để xác định những việc cần làm, thực hiện *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.*

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức và trách nhiệm chấp hành tốt luật pháp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ ( HĐ1; HĐ2 ; LĐ diễn cảm  )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:+ Tranh minh họa SGK .

+ Tranh, ảnh phản ánh nội dung : Nhà nước, các địa phương, các tổ chức, đoàn thể hoạt động để thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn bài ***Những cánh buồm*** – Trả lời câu hỏi:  - *Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có ước mơ gì* ?  - *Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì* ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Chia đoạn: 4 đoạn  - HD từ ngữ khó, câu khó  - HD Giải nghĩa từ  - Đọc diễn cảm cả bài  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Những điều luật nào trong bài nêu lên quyền của trẻ em VN ?  Câu 2: Đặt tên cho mỗi điều luật nói trên?  +Điều luật nào nói về bổn phận của trẻ em?  Câu 3: Nêu những bổn phận của trẻ em được quy định trong luật.  Câu 4: Em đã thực hiện được những bổn phận gì cần tiếp tục cố gắng để thực hiện?  \*Nêu nội dung bài .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn: Điều 21.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài.  - GV nhận xét tiết học; nhắc nhở HS chú ý thực hiện tốt những quyền và bổn phận của trẻ em với gia đình và xã hội  - Nhận xét tiết học . | - HS thi đọc và rả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: quyền, khuyết tật, hoàn cảnh, tài sản, …  - Câu khó: “Điều 15”  - Giải nghĩa từ: quyền, chăm sóc sức khỏe ban đầu, công lập, bản sắc  - Đọc nối tiếp-Luyện đọc nhóm 2  - Điều 15, 16, 17  - Đặt tên:  Điều 15: Quyền của trẻ em được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ.  Điều 16: Quyền học tập của trẻ em.  Điều 17: Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em.  +Điều 21  - HS đọc nội dung 5 bổn phận của trẻ em được qui định trong trong điều 21.  - HS đọc lại 5 bổn phận và liên hệ bản thân  Ví dụ: Trong 5 bổn phận đã nêu, em tự thấy mình đã thực hiện tốt bổn phận thứ nhất và thứ ba.  \* Hiểu nội dung 4 điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em .  - Luyện đọc diễn cảm  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán ( tiết 161 ):** ÔN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức, kĩ năng :

- **Thuộc công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học.**

- Vận dụng tính diện tích, thể tích một số hình trong thực tế.

*- Bài tập cần làm: Bài 2, bài 3.* *HS năng khiếu làm bài 1.*

- Rèn kĩ năng vận dụng tính diện tích, thể tích một số hình trong thực tế.

2/ Phẩm chất, năng lực:

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**-**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 phút )**  ***\*Ôn tập về tính diện tích, thể tích một số hình.( 10 phút )***  - GV cho HS ôn các công thức tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  **\* *Thực hành*** :  *Bài 1/168:***Dành cho HS năng khiếu**  ***Bài 2/168: ( 13 phút )***  **Gọi HS đọc đề.**  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tính gì?  + Bạn An muốn dán giấy màu lên mấy mặt của hình lập phương?  + Diện tích giấy màu cần dùng chính là diện tích nào của hình lập phương?  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét.  *Bài 3/168:* ( 10 phút ).  - Y/c HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tính gì?  - Hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )**  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài: *Luyện tập.* | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS nêu các công thức tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - Cả lớp nhận xét.  **\* ( Cá nhân )**  HS đọc đề.  - HS trả lời.  + 6 mặt của hình lập phương  + Diện tích giấy màu cần dùng chính là diện tích toàn phần của hình lập phương.  - HS làm bảng, cả lớp làm vở. *Đáp số: 600cm2*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS thảo luận theo nhóm, làm bài 🡪 Trình bày.  *Thể tích bể là:*  *2 x 1,5 x 1 = 3( m3 )*  *Thời gian để nước chảy đầy bể là:*  *3 : 0,5 = 6 ( giờ )*  *Đáp số: 6giờ.*  \* HS nêu lại công thức và quy tắc tính diện tích và thể tích các hình đã học. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả : Tiết 33 TRONG LỜI MẸ HÁT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài thơ 6 tiếng.

**-** Viết hoa đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn *Công ước về quyền trẻ em* (BT2).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ1; HĐ2, Bài tập 2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm, SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi nêu quy tắc viết hoa tên các cơ quan, đơn vị  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  ***Hoạt động 1: HD viết chính tả***  - Đọc bài chính tả  - Bài Trong lời mẹ hát nói gì?  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày bài  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  ***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét***  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2 : HĐ cá nhân  - Yêu cầu HS viết đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn SGK.  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn và làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  \* Chú ý: Các chữ **về**, **của** tuy đứng đầu một bộ phận cấu tạo tên nhưng không viết hoa vì chúng là quan hệ từ  - Nêu cách viết tên các cơ quan, tổ chức.  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Nêu lại cách viết tên các cơ quan, tổ chức .  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Nhận xét tiết học | - HS thi nêu  - Lớp theo dõi SGK  - Ca ngợi lời hát , lời ru của mẹ có ý nghĩa rất quan trọng đối với cuộc sống đứa trẻ .  - HS nêu: ngọt ngào , nhịp võng , chòng chành , cục tác , nôn nao , chắp , ...  - 1 HS lên bảng viết, lớp viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Chấm lỗi theo cặp .  - HS nộp vở  - HS nghe  - Đọc đề , nêu yêu cầu  - 1 HS làm bảng, lớp VBT  + Liên hợp quốc  + Ủy ban/ Nhân quyền /Liên hợp quốc  + Tổ chức/ Nhi đồng /Liên hợp quốc  + Tổ chức/ Lao động/ Quốc tế  + Tổ chức/ Quốc tế/ **về** bảo vệ trẻ em  + Liên minh/ Quốc tế /Cứu trợ trẻ em  + Tổ chức/ Ân xá/ Quốc tế  + Tổ chức/ Cứu trợ trẻ em/ **của** Thụy Điển  + Đại hội đồng/ Liên hợp quốc  - 1 HS nêu cách viết ( Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó)  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử***

**ÔN TẬP : LỊCH SỬ N­ƯỚC TA TỪ GIỮA THẾ KỈ XIX ĐẾN NAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến nay:

+ Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta đó đứng lên chống Pháp.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng nước ta; Cách mạng tháng Tám thành công; ngày 2-9-1945 Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

+ Cuối năm 1945 thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến giữ nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.

+ Giai đoạn 1954-1975: Nhân dân miến Nam đứng lên chiến đấu, miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, đồng thời chi viện cho miền Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng đất nước được thống nhất.

**-** Nêu được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến nay.

**-** Giáo dục tinh thần yêu nước cho HS.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**-**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ hành chính VN ; tranh, ảnh, t­ư liệu

- HS: SGK, vở

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến nay.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\* Hoạt động 1*:** *Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS nêu các giai đoạn lịch sử đã học  - GV chốt lại và yêu cầu HS nắm đư­ợc những mốc quan trọng  ***\* Hoạt động 2*:** *Làm việc theo nhóm*  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu, ôn tập 1 thời kì  - Trình bày kết quả  - GV bổ sung | | - HS nêu ra 4 thời kì lịch sử đã học :  + Từ năm 1858 → 1945  + Từ năm 1945 → 1954  + Từ năm 1954 → 1975  + Từ năm 1975 → nay  + Nội dung chính của thời kì  + Các niên đại quan trọng  + Các sự kiện lịch sử chính  + Các nhân vật tiêu biểu  - HS làm việc theo nhóm  - Các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nêu ý kiến, thảo luận |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Giai đoạn lịch sử | Thời gian xy ra | Sự kiện lịch sử | | - Hơn 80 năm chống TD Pháp xâm lược và đô hộ.  1858 1945. | 1859- 1864  5/7/1885  ………… | - Khởi nghĩa Bình Tây đại nguyên soái- Trương Định.  - Cuộc phản công ở Kinh Thành Huế.  ……….. | | Bảo vẹ chính quyền non trẻ trường kì kháng chiến chống TD Pháp (1945 - 1954) | - 1945 - 1946  19/12/1946 | - Diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.  - Toàn quốc kháng chin chống TD Pháp xâm lược. | | Xây dựng CNXH ở Miền Bắc và đấu tranh thống nhất đấ nước (1954 - 1975) | - Sau 1954  …………  30/4/1975 | - Nước nhà bị chia cắt.  ………………………………………  Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước. | | Xây dựng chủ nghĩa XH trong cả nước 1975 đến nay. | 25/ 4/1976  6/11/1979 | - Tổng tuyển cử quốc hội nước Việt Nam thống nhất.  - Khởi công xây dựng nhà máy thuỷ điện Hoà Bình. | | | |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Nêu những thành tựu mà nước ta đã đạt được từ 1975 đến nay ? | | - HS nêu: Từ sau năm 1975, cả nước cùng bước vào công cuộc xây dựng CNXH. Từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành công cuộc đổi mới và thu được nhiều thành tựu quan trọng, đưa nước ta bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. |
| - Dặn HS về nhà tìm hiểu thêm những thành quả mà nước ta đã đạt được từ năm 1975 đến nay. | | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu : Tiết 65 MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẺ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em (BT1, BT2).

- *Sửa câu hỏi BT1:* Em hiểu nghĩa của từ Trẻ em như thế nào?Chọn ý đúng nhất *.*

**-** Hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ nêu ở BT4.

\* Không làm bài tập 3.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Tôn trọng và bảo vệ trẻ em.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1, BT2, BT4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Bảng nhóm

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi nêu tác dụng của dấu 2 chấm, lấy ví dụ minh hoạ.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành: *(32 phút )***  Bài tập 1: HĐ nhóm 2  - Cho HS đọc đề : Em hiểu nghĩa của từ ***Trẻ em*** như thế nào? Chọn ý đúng nhất .  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  Bài 2: HĐ nhóm 4  - Cho HS đọc đề  - Cho HS thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  - Thế nào là từ đồng nghĩa  Bài 4: HĐ cá nhân  - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài  + Tổ chức HS đọc thuộc thành ngữ, tục ngữ đã chọn.  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Cho HS tìm những từ ngữ nói về đặc điểm tính cách của trẻ em  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS đọc đề  - Thảo luận nhóm 2, chia sẻ kết quả  - HS trình bày kết quả.  Ý c: Người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em  - Đọc đề  -Xác định yêu cầu: - Tìm các từ đồng nghĩa với *trẻ em*. Đặt câu với một từ mà em tìm được  - Thảo luận nhóm 4  +Trẻ, trẻ con, con trẻ …Không có sắc thái nghĩa coi thường hay coi trọng.  +Trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng , ...  Có sắc thái coi trọng.  +Con nít, trẻ ranh, ranh con, nhãi ranh, nhóc con…Có sắc thái coi thường.  - Đặt câu:  + Thiếu nhi là măng non của đất nước.  + Bọn trẻ này tinh nghịch thật.  - HS nêu  - Chọn thành ngữ, tục ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống:  - Làm vở  a) Tre già măng mọc.  b) Tre non dễ uốn.  c) Trẻ người non dạ  d) Trẻ lên ba, cả nhà học nói.  + HS nhẩm học thuộc lòng các thành ngữ , tục ngữ  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện : Tiết 33 KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu nội dung và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

**-** Kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, hoặc trẻ em với việc thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ về cha, mẹ, thầy cô giáo, ng­ười lớn chăm sóc trẻ em; tranh ảnh trẻ em giúp đỡ cha mẹ, trẻ em chăm chỉ học tập, trẻ em giúp đỡ mọi ngư­ời.

+ Sách, truyện, tạp chí có đăng các câu chuyện về trẻ em làm việc tốt, ng­ười lớn chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- HS: SGK, vở, câu chuyện đã chuẩn bị

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  + Cho HS thi kể lại câu chuyện ***Nhà vô địch***  + Nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý  - Gọi HS đọc đề  - Viết đề, gạch dưới những từ ngữ cần chú ý: gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em , trẻ em thực hiện bổn phận .  - Gọi HS đọc gợi ý  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS ở nhà  -Cho HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.  - GV giới thiệu một số câu chuyện nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc và giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà tr­ường và xã hội  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**  - Tổ chức kể theo nhóm đôi  - Cho HS thi kể trước lớp  - Trao đổi tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét khen những HS kể hay nêu được ý nghĩa câu chuyện  \* GDHS tình cảm với gia đình  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Yêu cầu HS thực hiên bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.  - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện vừa kể ở lớp cho người thân  - GV nhận xét tiết học | - HS thi kể lại câu chuyện ***Nhà vô địch***  - Nêu ý nghĩa câu chuyện .  - Đọc đề bài SGK  - Đọc nối tiếp các gợi ý  - HS nối tiếp nhau nói trước lớp tên câu chuyện mình sẽ kể .  VD: Tôi muốn kể câu chuyện Bà Táp-táp. Đây là truyện của một tác giả người Anh kể về một cậu học trò nhỏ hằng ngày giúp một bà già mù qua đường. Đến một ngày trời mù mịt sương, cậu bé đi học về bị lạc đường, bà Táp-táp lại khua gậy đưa cậu bé về nhà.  - HS lắng nghe để tham khảo  - Kể theo cặp và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Đại diện các nhóm lên thi kể, nêu ý nghĩa câu chuyện.  -Lớp nhận xét, bình chọn HS có câu chuyện hay, kể hay, hấp dẫn  - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 162 ):

**LUYỆN TẬP**

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức kĩ năng :

- **Biết tính thể tích và diện tích trong các trường hợp đơn giản.**

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2. HS năng khiếu làm bài 3.*

*- Rèn kĩ năng**tính thể tích và diện tích các hình đã học.*

**2/ Phẩm chất năng lực:**

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Bảng nhóm, SGK

- HS: SGK, vở

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung là tính diện tích của hình vuông, thể tích của hình lập phương trong trường hợp đơn giản, chẳng hạn:  + Cạnh 2cm; 3cm; 4cm; 5cm hay 6cm  - GV nhận xét  - Giớ thiệu bài - Ghi bảng  ***2/ Luyện tập thực hành : ( 33 phút )***  *Bài 1/169:* ( 20 phút ) Viết số đo thích hợp vào ô trống:  - Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tính gì?  - Cho HS làm bài trên bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Y/c HS nêu lại công thức tính Sxq, Stp, V hình lập phương, hình hộp chữ nhật.  *Bài 2/169: ( 10 phút )*  - Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tính gì?  + Để tính chiều cao của bể HHCN ta có thể làm như thế nào?  + Như vậy để giải bài toán này ta cần làm mấy bước, mỗi bước có nhiệm vụ là gì?  - Cho HS làm bài .  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2/169:* **Dành cho HS năng khiếu**  **3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )**  - Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống . | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS thực hiện  *a) Hình lập phương1*  *Sxq=576 (cm2), Stp= 864 (cm2)*  *V=1728 (cm3)*  *b) Hình hộp chữ nhật 1*  *Sxq=156 (cm2), Stp=236(cm2)*  *V=240(cm3 )*  - HS nêu lại công thức tính Sxq, Stp, V hình lập phương, hình hộp chữ nhật.  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  + Ta có thể lấy thể tích đã biết chia cho diện tích đáy bể.  Ta làm 2 bước: + Tính S đáy bể.  + Tính chiều cao bể.  - HS thảo luận, làm bài.  *Đáp số: 1,5 m* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn : Tiết 65 ÔN TẬP VỀ TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Lập được dàn ý một bài văn tả người theo đề bài gợi ý trong SGK.

**-** Trình bày miệng được đoạn văn một cách rõ ràng, rành mạch dựa trên dàn ý đã lập.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1; BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả người.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  Bài1: HĐ cá nhân  - Yêu cầu HS đọc bài tập  - Hướng dẫn HS phân tích đề và gạch dưới những từ quan trọng  - Cho HS đọc gợi ý SGK  - Yêu cầu HS nói tên đề tài mình chọn.  - Yêu cầu HS lập dàn ý  - Gọi HS trình bày dàn ý  - Cả lớp và GV nhận xét.  Bài 2: HĐ nhóm 2  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS nói theo nhóm 2  - Trình bày trước lớp  - Cả lớp và GV nhận xét theo tiêu chí: nội dung, cách sử dụng từ ngữ, giọng nói, cách trình bày…  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Cho HS nhắc lại cách viết 1 bài văn tả người  - Nhận xét tiết học. | - HS thi nhắc lại  - Đọc đề - nêu yêu cầu  - HS phân tích từng đề  - 1 HS đọc gợi ý SGK  - HS nói tên đề bài mình chọn  - Lập dàn ý vào vở, 2 HS làm bảng nhóm  VD : Tả cô giáo đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp  a) Mở bài :  - Giới thiệu cô giáo tên gì ? dạy em hồi lớp mấy ? ...  b) Thân bài :  - Tả hình dáng: chiều cao khoảng bao nhiêu, nước da, mái tóc, dáng đi, khuôn mặt, đôi tay ...  - Tả tính tình: đối với các em , đối với mọi người xung quanh như các thầy cô đồng nghiệp ...  - Cô đã dạy dỗ em thế nào ? cô đã để lại những kỉ niệm gì đáng nhớ ...  c) Kết bài : Nêu tình cảm của em về cô giáo , em sẽ làm gì để cô vui lòng .  - Trình bày miệng một đoạn trong bài văn mà em vừa lập dàn ý  - HS tập nói cặp đôi  - Nhiều HS trình bày miệng đoạn văn của mình.    - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ngày 1/5/2024**

**Tập đọc : Tiết 66 SANG NĂM CON LÊN BẢY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu được điều người cha muốn nói với con: Khi lớn lên từ giã tuổi thơ, con sẽ có một cuộc sống hạnh phúc thực sự do chính hai bàn tay con gây dựng lên. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc hai khổ thơ cuối bài).

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.

- HS năng khiếu đọc thuộc và diễn cảm được bài thơ .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu quý, biết ơn cha mẹ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2; HĐ2 ; LĐ diễn cảm, LĐ học thuộc lòng )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn thơ cần hư­ớng dẫn luyện đọc diễn cảm.

- HS: SGk, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc lại bài *Luật bảo* *vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em* và trả lời câu hỏi:  - *Những điều luật nào trong bài nêu lên quyền của trẻ em Việt Nam* ?  - *Đặt tên cho mỗi điều luật nói trên ?*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)  - Chia khổ: 3 khổ  - HD từ ngữ khó, câu khó  - Giải nghĩa từ.  - Đọc diễn cảm bài thơ.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)  Câu 1: Những câu thơ nào cho thấy tuổi thơ rất vui và đẹp ?  Câu 2: Thế giới tuổi thơ thay đổi như thế nào Khi ta lớn lên?  Câu 3: Từ giã tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc ở đâu ?  +Bài thơ nói với các em điều gì?  \* Nêu nội dung bài.  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm (4 phút )**  - HS đọc diễn cảm : khổ 1,2  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - HS nhẩm học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bài  - Tổ chức thi đọc thuộc lòng.  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài.  - Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ  - Nhận xét tiết học . | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: lon ton, muôn loài, lớn khôn, giành lấy,…  - Câu khó: “Đi qua…tay con”  - Giải nghĩa từ: lon ton, ấu thơ  - Đọc nối tiếp, luyện đọc nhóm 2  - Đó là những câu thơ ở khổ 1 và khổ 2.  +Khổ 1: Giờ con đang lon ton…với con.  +Trong thế giới tuổi thơ…như người.  - Qua thời thơ ấu các em không còn sống trong thế giới tưởng tượng…với con.  - Con người phải giành lấy hạnh phúc một cách khó khăn bằng chính hai bàn tay, không dễ dàng như hạnh phúc có được trong các truyện thần thoại , cổ tích.  +Thế giới của trẻ thơ rất vui và đẹp vì đó là thế giới của truyện của cổ tích.Khi lớn lên, dù phải từ biệt thế giới đẹp đẽ… bàn tay ta gây dựng nên.  \* Khi lớn lên, từ giã tuổi thơ , con sẽ có một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính hai bàn tay con gây dựng lên.  - Luyện đọc diễn cảm. HS năng khiếu đọc diễn cảm được bài thơ  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nhẩm học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bài. HS năng khiếu đọc thuộc bài thơ  - Thi đọc thuộc lòng  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán ( tiết 163 ):**LUYỆN TẬP CHUNG.**

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức kĩ năng :

**- Giúp HS**: **Biết thực hành tính diện tích và thể tích các hình đã học.**

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.HS năng khiếu làm bài 3*

**- Rèn kĩ năng tính diện diện tích và thể tích các hình đã học.**

2/ Phẩm chất năng lực :

- GD học sinh yêu thích môn học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC **:**

**- GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm**

- HS : SGK, bảng con

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS thi đua làm bài tập .  \* a = 3.7 cm .  Tính Sxq  : ? cm2 ; Stp : ? cm2 ; V : ? cm3 .  \*a = 8m ; b = 5m ; c = 3m  Tính Sxq  : ? m2 ; Stp : ? m2 ; V : ? m3 .- Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 phút )**  *Bài 1/169:* Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì?  + Để tính được khối lượng rau trên thửa ruộng ta phải biết gì?  - Nhận xét.  - Y/c HS nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật.  *Bài 2/169:* Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tính gì?  - Y/c HS nhắc lại cách tính S xung quanh hình hộp chữ nhật.  - Hướng dẫn HS chuyển đổi công thức.  - Cho HS làm bài.  - GV nhận xét.  *Bài 3/170::****Dành cho HS năng khiếu***  *Đáp số: 1850m2*  **3. Củng cố, dặn dò: ( 2 phút )**  - Y/c HS nhắc lại quy tắc tính diện tích, thể tích một số hình.  - - Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống .  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS thi đua làm bài tập  HS nghe.  HS ghi vở .  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  + Ta phải biết được diện tích thửa ruộng.  - 1 HS thảo luận, làm bài.  *ĐS : 2250(kg)*  - HS nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật.  **\* ( Cá nhân )** HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại cách tính S xung quanh hình hộp chữ nhật.  - HS thực hiện chuyển đổi công thức  Sxq = P đáy  x h h = Sxq  : P đáy  - HS làm bài.  *Chu vị đáy hình hộp chữ nhật:*  *(60+40)x2=200(cm)*  *Chiều cao hình hộp chữ nhật.*  *6000:200=30(cm)* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm, ngày 2/5/2024**

**Toán ( tiết 164 ):** MỘT SỐ DẠNG BÀI TOÁN ĐÃ HỌC

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức kĩ năng :

**Biết một số dạng bài toán đã học.**

- Biết giải bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng, tìm 2 số biết tổng và hiệu của 2 số đó.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.HS năng khiếu làm bài 3.*

*-Rèn kĩ năng giải một số dạng bài toán đã học.*

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, Bảng nhóm

- Học sinh: Vở, SGK **.**

**III/HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với nội dung là nêu một số dạng bài toán đã học.(Mỗi bạn nêu tên một dạng)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng.  **2/ Luyện tập thực hành : ( 33 phút )**  ***\* Tổng hợp một số dạng bài toán đã học: ( 10 phút )***  + Em hãy kể tên các dạng toán có lời văn đặc biệt đã học?  - GV nêu ra một số đề toán để HS xác định dạng toán.  \* *Luyện tập: ( 23 phút )*  *Bài 1/170:* ( 13 phút )  Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tính gì?  - Cho HS thảo luận nhóm.  - Nhận xét.  - Y/c HS nhắc lại cách tìm số trung bình cộng.  *Bài 2/170:( 10 phút )*  - Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu tính gì?  + Bài toán thuộc dạng gì?  - Cho 1 HS làm bảng, cả lớp làm vở.  - GV nhận xét.  - Y/c HS nhắc lại:  + Các bước của bài toán thuộc dạng tổng - hiệu?  + Công thức tính diện tích hình chữ nhật.  Bài 3/170: Dành cho HSNK .  **3. Củng cố -Dặn dò: ( 2 phút )**  - Y/c HS nêu lại 1 số dạng bài toán đãhọc.  - GV nhận xét tiết học.  - Bài mới: *Luyện tập.* | - HS chơi trò chơi: Các dạng toán đã học là:  + Tìm số trung bình cộng.  + Tìm 2 số biết tổng và hiệu của 2 số đó.  + Tìm 2 số biết tổng và tỉ số của 2 số đó.  + Tìm 2 số biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.  + Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  + Bài toán về tỉ số phần trăm.  + Bài toán về chuyển động đều.  + Bài toán có nội dung hình học( chu vi, diện tích, thể tích).  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS nối tiếp nhau kể.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  **\* ( Nhóm 2 )**  HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS thỏa luận nhóm, làm bài🡪 Trình bày.  *ĐS : 15(km)*  - HS nhắc lại cách tìm số trung bình cộng.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - 1 HS làm bảng, cả lớp làm vở.  *ĐS : 875(m2)*  - HS nhắc lại.  - HS nêu lại một số dạng bài toán đãhọc. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu : Tiết 66 ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**( Dấu ngoặc kép )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nêu được tác dụng của dấu ngoặc kép và làm được bài tập thực hành về dấu ngoặc kép.

**-** Viết được đoạn văn khoảng 5 câu có dùng dấu ngoặc kép (BT3).

- ***Điều chỉnh***: ND bài tập 3 thành bài tập với yêu cầu: Viết đoạn văn có câu sử dụng dấu ngoặc kép tả một người mà em yêu quý nhất ( CV 3799 ).

- Dùng đúng các dấu câu đã học để viết đoạn văn *(BT3)* ( CV 3799 ).

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Cẩn thận, tỉ mỉ, sử dụng đúng các dấu câu khi viết.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (BT1;BT2; BT3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ viết nội dung cần ghi nhớ về tác dụng của dấu ngoặc kép.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung là nêu tác dụng của mỗi dấu câu (Mỗi bạn chỉ nêu 1 dấu câu).  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút)***  Bài 1: Cho HS đọc đề  - Cho HS thảo luận  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép  Bài 2: Cho HS đọc đề  - Cho HS thảo luận  Bài 3: HĐ cá nhân  Viết đoạn văn có câu sử dụng dấu ngoặc kép tả một ngừoi mà em yêu quý nhất  - Nêu yêu cầu đề  - Y/ c HS làm vào vở, 1 HS làm bảng  - GV cho HS đọc nối tiếp bài viết  - GV nhận xét, sửa chữa  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép.  - Dặn HS ghi nhớ tác dụng của dấu ngoặc kép để sử dụng cho đúng.  - GV nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - Đọc đề- Xác định yêu cầu  - Thảo luận nhóm 2  + “ Phải nói ngay điều này để thầy biết”.  + “ Thưa thầy, sau này ….. học ở trường này”.  Tác dụng của dấu ngoặc kép:  1/Dấu ngoặc kép đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.  2/ Dấu ngoặc kép đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - Đọc đề- Xác định yêu cầu  - Có thể đặt dấu ngoặc kép vào những chỗ nào.  - Thảo luận nhóm 4  Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn “Người giàu có nhất”. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi.Cậu ta có cả một “ gia tài” khổng lồ về sách các loại: sách bách khoa trí thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt , sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc , …  - HS đọc đề  - HS nêu  - HS viết đoạn văn theo yêu cầu  - HS đọc nối tiếp bài viết  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức kĩ năng :**

**-** Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên (vị trí địa lí, đặc điểm thiên nhiên), dân cư, hoạt động kinh tế (một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.

**-** Tìm được các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ Thế giới.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác

**2. Phẩm chất, năng lực**:

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**-** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Thế giới, quả địa cầu

- HS; SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Rung chuông vàng" để trả lời câu hỏi:  + Nêu đặc điểm về hoạt động kinh tế của Châu Á ?  + Gọi 1 HS lên bảng chỉ vị trí và giới hạn của Châu Á .  + Kể tên một số nước ở châu Á ?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ Thế giới.  - Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, hoạt động kinh tế của các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Làm phiếu học tập*  - GV yêu cầu HS làm bài trên phiếu. | - HS làm bài, 1 HS làm trên phiếu to, chia sẻ trước lớp. | |
| ***Phiếu học tập***  **Câu 1 :** Nêu tên các châu lục và các đại dương trên thế giới.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………......................................  **Câu 2 :** Hoàn thành bảng sau   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Tên nước* | *Thuộc châu lục* | *Đặc điểm tự nhiên* | *Hoạt động kinh tế* | | *Việt Nam* | Châu Á | Đa dạng và phong phú. Có cảnh biển, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn,… | Ngành nông nghiệp giữ vai trò chính trong nền kinh tế. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là lúa gạo. Công nghiệp phát triển chủ yếu là khai thá khoáng sản, dầu mỏ : khai thác than, dầu mỏ,… | | *Pháp* | Châu Âu | Phong cảnh thiên nhiên đẹp : sông Xen, diện tích đồng bằng lớn. | Công nghiệp phát triển : các sản phẩm nổi tiếng là máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, vải, quần áo, mĩ phẩm, thực phẩm, dược phẩm  Sản phẩm chính của nông nghiệp là lúa mì, khoai tây, củ cải đường, nho,… | | *Ai Cập* | Châu Phi | Có sông Nin, là một con sông lớn; đồng bằng được sông Nin bồi đắp nên rất màu mỡ. | Kinh tế tương đối phát triển ở châu Phi. Các ngành kinh tế : khai thác kháng sản, trồng bông, du lịch,… | | *Hoa kì* | Châu Mĩ | Khí hậu chủ yếu là ôn đới, diện tích lớn thứ 3 thế giới | Kinh tế phát triển nhất thế giới, nổi tiếng về sản xuất điện, máy  móc, thiết bị, xuất khẩu nông sản. | | *Lục địa Ô- xtrây- li- a* | Châu Đại Dương | Phần lớn diện tích là hoang mạc và xa van. | Là nước có nền kinh tế phát triển, nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa. Các ngành công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim, chế tạo máy, chế biến thực phẩm phát triển mạnh. | | | |
| ***\*Hoạt động 2*** *:* *Chữa bài trên bảng lớp*  - Yêu cầu HS gắn bài làm của mình lên bảng  - GV xác nhận kết quả đúng  - GV yêu cầu HS lên bảng chỉ vị trí, giới hạn của các châu lục, các nước trên bản đồ. | - HS gắn bài làm trên bảng lớp  - Nhận xét, bổ sung bài làm của bạn  - HS chữa bài của mình. | |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ kiến thức địa lí về một nước láng giêng của Việt Nam với mọi người | - HS nghe và thực hiện | |
| - Tìm hiểu một số sản phẩm nổi tiếng của một số nước trên thế giới mà em biết. | - HS nghe và thực hiện | |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯ­ỜI ĐẾN MÔI TRƯ­ỜNG ĐẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức kĩ năng :**

**-** Biếtmột số nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.

**-** Nêu một số nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.

**-** Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**-** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 136, 137 SGK.

- HS : SGK

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với nội dung các câu hỏi như sau:  + Nêu một số hành động phá rừng ?  + Việc phá rừng dẫn đến hậu quả gì ?  + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ rừng ?  + Rừng mang lại cho chúng ta những ích lợi gì ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu một số nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1 :*** *Quan sát và thảo luận*  - GV cho HS thảo luận theo nhóm bàn.  + Hình 1, 2 cho biết con ng­ười sử dụng đất trồng vào việc gì ?  + Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi nhu cầu sử dụng đó ?  - Cho HS liên hệ thực tế  - GV kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích đất trồng ngày càng bị thu hẹp là do dân số tăng nhanh, con người cần nhiều diện tích đất ở hơn. Ngoài ra, khoa học kĩ thuật phát triển, đời sống con người nâng cao cũng cần diện tích đất vào những việc khác như thành lập các khu vui chơi giải trí, phát triển công nghiệp, giao thông,…  ***Hoạt động 2 :*** *Thảo luận*  - Yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 trang 137  + Nêu tác hại của việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đối với môi tr­ường đất ?  + Nêu những tác hại của rác thải đối với môi tr­ường đất ?  - GV nhận xét, kết luận: Có nhiều nguyên nhân làm cho đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái:  + Dân số gia tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy, người ta phải tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hóa học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,… Những việc làm đó khiến môi trường đất, nước bị ô nhiễm.  + Dân số tăng, lượng rác thải tăng, việc xử lí rác thải không hợp vệ sinh cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất. | | - Nhóm tr­ưởng điều khiển nhóm mình, quan sát hình 1, 2 trang 136 và trả lời câu hỏi  + Để trồng trọt. Hiện nay, ….. sử dụng làm đất ở, nhà cửa mọc lên san sát…  + Dân số ngày càng tăng, đô thị hóa ngày càng mở rộng nên nhu cầu về…  - HS liên hệ thực tế  - HS quan sát hình 3, 4 trang 137, thảo luận, chia sẻ  + Làm cho môi tr­ường đất trồng bị suy thoái. Đất trồng bị ô nhiễm và không còn tơi xốp, màu mỡ như sử dụng phân….  + Làm cho môi tr­ường đất bị ô nhiễm, bị suy thoái. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Em sẽ làm gì để bảo vệ môi trường đất ? | | - HS nêu |
| - GV dặn HS sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về tác động của con người đến môi trường đất và hậu quả của nó; chuẩn bị trước bài “*Tác động của con người đến môi trường không khí và nước* ”. | | - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN*( Tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Kiến thức kĩ năng :**

**-** Biết cách lắp mô hình tự chọn.

**-** Lắp đ­ược mô hình đã chọn.

**-** Tự hào về mô hình mình đã tự lắp đư­ợc.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**-** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

- HS : bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, SGK

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Lắp đ­ược mô hình đã chọn.  - Tự hào về mô hình mình đã tự lắp đư­ợc.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\* Hoạt động 1 :*** *HS chọn mô hình lắp ghép*  - GV cho HS tự chọn một mô hình lắp ghép theo gợi ý trong SGK hoặc tự s­ưu tầm.  - GV yêu cầu HS quan sát và nghiên cứu kĩ mô hình và hình vẽ trong SGK.  ***\* Hoạt động 2:*** *Thực hành lắp ghép mô hình mình chọn.*  - Để lắp ghép mô hình đó em cần lắp ghép những bộ phận nào ?  - GV giúp đỡ HS còn lúng túng.  ***\* Hoạt động 3 :*** *Đánh giá*  - GV cùng HS đánh giá sản phẩm của từng HS theo các tiêu chí đã nêu trong SGK. | | - HS lựa chọn mô hình lắp ghép.  - HS làm việc nhóm đôi : những HS cùng sự lựa chọn tạo thành nhóm.  - HS quan sát các mô hình.  - HS chọn chi tiết, trao đổi cách lắp ghép.  - HS lắp ghép mô hình kĩ thuật mình đã lựa chọn.  - Tr­ưng bày sản phẩm.  - Nêu các tiêu chí đánh giá.  - Đánh giá sản phẩm của bạn và của mình. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Dặn HS chuẩn bị vật liệu cho tiết sau: Lắp ghép mô hình tự chọn . | | - HS nghe |
| - GV nhận xét sự chuẩn bị của HS, tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép máy bay trực thăng. | |  |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ Sáu,ngày 3/5/2024

**Toán ( tiết 165 ):**LUYỆN TẬP.

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1/ Kiến thức kĩ năng :

- **Biết giải một số bài toán có dạng đã học.**

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.HS năng khiếu làm bài 4.*

**- Rèn kĩ năng giải một số bài toán có dạng đã học.**

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ

- Học sinh: Vở, SGK.

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - HS chơi trò chơi : Đố bạn .  - HS nêu một số dạng bài toán đã họ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 33 phút )**  ***\*HD giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó***  *\* Bài 1/171:* ( 13 phút )  Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết & YC tính gì? + Theo em để tính được diện tích của tứ giác ABCD chúng ta cần biết gì?  + Bài toán thuộc dạng gì?  - Y/c HS thảo luận, làm bài.  - GV nhận xét.  + Nêu các bước thực hiện của bài toán thuộc dạng hiệu – tỉ?  **\* *HD giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó***  *\* Bài 2/171: ( 10 phút )*  Gọi HS đọc đề.  + Bài toán thuộc dạng toán gì? Vì sao em biết điều đó?  - Hướng dẫn HS nêu cách giải bài toán.  - Cho 1HS làm bảng, cả lớp làm vở.  - GV nhận xét.  **\* *HD giải toán có liên quan đến rút về đơn vị***  *\* Bài 3/171: ( 10 phút )*  Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết & YC tìm gì? + Bài toán thuộc dạng gì?  - Hướng dẫn HS nêu cách giải bài toán. Cho HS thực hiện theo nhóm.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố - Dặn dò: ( 2 phút )**  - NHận xét tiết học .  - Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe.  - HS ghi vở.  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề.  - HS trả lời .  + Tính S hình tứ giác ABED, tam giác BCE.  - Hiệu – tỉ.  - HS thảo luận, làm bài.  *Đáp số: 68cm2*  - HS trả lời.  **\* ( Cá nhân )**  HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS nêu cách giải bài toán.  - 1HS làm bảng, cả lớp làm vở. *Đáp số: 5 học sin*h.  **\* ( Nhóm 2 )**  HS đọc đề, nêu yêu cầu  - HS trả lời .  - HS nêu cách giải bài toán.  - HS thảo luận theo nhóm, làm bài, trình bày. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  **a. Giới thiệu:**  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  Gv gọi lớp trưởng lên điều hành.  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  **GV:** nhấn mạnh và bổ sung:  - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh.  - Sách vở, đồ dùng học tập  - Kĩ năng chào hỏi  ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?  ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?  **\*H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau.  3.  **Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................